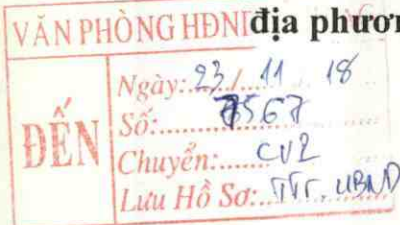


Số: 747/TTr-UBND

An Giang, ngày 20 tháng 11 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2019



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 8 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021;

Trên cơ sở Báo cáo số 744/BC-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018; dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2019 như sau:

I. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn: 6.080.000 triệu đồng.
 - a) Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu : 176.500 triệu đồng.
 - b) Thu nội địa : 5.903.500 triệu đồng.
2. Thu, chi ngân sách địa phương:
 - a) Tổng thu ngân sách địa phương : 13.474.073 triệu đồng.
 - Thu cân đối ngân sách : 11.703.331 triệu đồng.
 - + Thu từ kinh tế trên địa bàn : 5.243.904 triệu đồng.
 - + Thu bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương : 6.118.711 triệu đồng.
 - + Thu bổ sung tiền lương cơ sở 1.390.000 đồng : 340.716 triệu đồng.
 - Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách Trung ương : 1.770.742 triệu đồng.
 - + Thu bổ sung chương trình mục tiêu quốc gia : 230.101 triệu đồng.
 - + Thu bổ sung có mục tiêu : 1.532.499 triệu đồng.
 - + Kinh phí phân giới, cắm mốc : 8.142 triệu đồng.

b) Tổng chi ngân sách địa phương	: 13.456.673 triệu đồng.
- Chi đầu tư phát triển	: 4.034.290 triệu đồng.
- Chi thường xuyên	: 9.187.493 triệu đồng.
- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	: 1.170 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách	: 233.720 triệu đồng.
c) Bội thu ngân sách địa phương	: 17.400 triệu đồng.

II. Phân bổ ngân sách địa phương như sau:

1. Thu ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách như sau:

a) Cấp tỉnh	: 7.104.956 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn	: 3.516.643 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	: 1.658.905 triệu đồng.
- Thu bổ sung tiền lương cơ sở 1.390.000 đồng	: 317.884 triệu đồng.
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	: 1.611.524 triệu đồng.
b) Cấp huyện	: 5.222.350 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn	: 1.524.598 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	: 3.515.702 triệu đồng.
- Thu bổ sung tiền lương cơ sở 1.390.000 đồng	: 22.832 triệu đồng.
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	: 159.218 triệu đồng.
c) Cấp xã	: 1.146.767 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn	: 202.663 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	: 944.104 triệu đồng.

2. Chi ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách như sau:

a) Cấp tỉnh	: 7.104.956 triệu đồng.
- Chi đầu tư phát triển	: 3.653.960 triệu đồng.
- Chi thường xuyên	: 3.334.763 triệu đồng.
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	: 1.170 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách	: 115.063 triệu đồng.
b) Cấp huyện	: 5.204.950 triệu đồng.
- Chi đầu tư phát triển	: 380.330 triệu đồng.
- Chi thường xuyên	: 4.727.849 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách	: 96.771 triệu đồng.
c) Cấp xã	: 1.146.767 triệu đồng.
- Chi thường xuyên	: 1.124.881 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách	: 21.886 triệu đồng.

3. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện; phương án phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương; mức phân bổ ngân sách cấp tỉnh về chi thường xuyên cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, các đơn vị khác thuộc ngân sách cấp tỉnh; mức bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện theo Báo cáo số 744/BC-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. TU, UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Sở Tài chính;
- VPUBND tỉnh: CVP, P. KTTH & TH;
- Lưu: HCTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nưng